

Số: 542 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 04 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã
giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 và Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác;

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 284/SKHĐT-ĐKKD ngày 09/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước (có Chương trình chi tiết đính kèm).

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ: KH&ĐT, Tài chính;
- Liên minh HTX Việt Nam;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LDVP, Phòng: KT, TH;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

CHƯƠNG TRÌNH

Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 542 /QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh)

I. QUAN ĐIỂM

1. Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã phải phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã cam kết.

2. Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã phải dựa trên nội lực của tổ chức là chính, Nhà nước tập trung hỗ trợ một số chính sách và bố trí ngân sách để tạo điều kiện cho kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển.

3. Ưu tiên hỗ trợ phát triển tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và có tác động lớn tới thành viên, cộng đồng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hỗ trợ, phát triển khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó đặc biệt chú trọng đến nâng cao chất lượng hoạt động, hỗ trợ thành viên thông qua việc nâng cao nhận thức của toàn dân về kinh tế tập thể, hợp tác xã; tăng cường năng lực của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã nhằm phát huy hơn nữa vai trò liên kết, hợp tác, hỗ trợ thành viên và cộng đồng khu vực; tăng cường năng lực cạnh tranh của kinh tế hộ gia đình, đặc biệt là kinh tế hộ nông dân trong điều kiện cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Ưu tiên hỗ trợ các đơn vị kinh tế tập thể, hợp tác xã tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học công nghệ cao trong nông nghiệp; sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh (điều, tiêu, Bơ sáp, Bưởi da xanh, rau sạch, cây ăn trái) theo các tiêu chuẩn GAP hướng đến mục tiêu hình thành các vùng nguyên liệu trọng điểm có chất lượng phục vụ xuất khẩu và công nghiệp chế biến.

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, bảo quản nông sản sau thu hoạch, công nghệ chế biến nông sản, thực phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản. Đặc biệt chú trọng xây dựng thương hiệu cho nông sản Bình Phước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Thành lập mới 85 hợp tác xã, 50 tổ hợp tác; thu hút khoảng 1.470 thành viên tham gia vào hợp tác xã.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho khu vực kinh tế tập thể. Phân đầu tỷ lệ cán bộ quản lý qua đào tạo trình độ đại học đạt 40% và trình độ trung cấp, cao đẳng 50% vào năm 2025.

- Phân đầu tỷ lệ đóng góp kinh tế tập thể vào GDP của tỉnh đến năm 2025 đạt 2%.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Đối tượng hỗ trợ

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động, hoạt động kém hiệu quả hoặc có nhu cầu phát triển, mở rộng.

- Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã được thành lập từ việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách.

- Sáng lập viên có nhu cầu thành lập tổ chức kinh tế tập thể.

b) Nội dung hỗ trợ

- Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Hỗ trợ, tư vấn xây dựng hoặc sửa đổi điều lệ; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã cho phù hợp với các quy định hiện hành.

c) Mức hỗ trợ

- Thành lập mới: Hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Sáp nhập, hợp nhất, chia tách, củng cố, đăng ký thay đổi theo quy định của Luật hợp tác xã: Hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

d) Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

2. Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể

a) Đối tượng hỗ trợ

- Thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể.

- Công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại các ngành, cơ quan địa phương (bao gồm: công chức chuyên trách và công chức kiêm nhiệm).

- Công chức, viên chức của Liên minh hợp tác xã tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh.

- Giảng viên về kinh tế tập thể trong các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trong tỉnh.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Được tổ chức kinh tế tập thể, đơn vị chủ quản cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác và nhu cầu của đơn vị; đủ điều kiện tuyển sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; có năng lực và trình độ phù hợp với khóa học.

- Đối với trường hợp cử đi đào tạo dài hạn: Ngoài việc đáp ứng các điều kiện trên, đối tượng được hỗ trợ phải dưới 50 tuổi và cam kết bằng văn bản làm việc trong khu vực kinh tế tập thể ít nhất gấp đôi thời gian tham gia khóa đào tạo, chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đào tạo đối với Nhà nước trong trường hợp không thực hiện cam kết.

c) Nội dung hỗ trợ

- Đào tạo

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể: Học phí theo mức quy định của cơ sở đào tạo; kinh phí mua giáo trình của khóa học; chi phí ăn, ở.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh hợp tác xã tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, giảng viên: Cấp học bổng đào tạo, nghiên cứu dài hạn trong nước và nước ngoài về hợp tác xã và các chuyên ngành hỗ trợ trực tiếp cho công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. Học bổng bao gồm: toàn bộ kinh phí đi lại, tài liệu, giáo trình, học phí, bảo hiểm, chi phí ăn ở và sinh hoạt theo quy định.

+ Xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến về kinh tế tập thể, bao gồm: Xây dựng khung, nội dung chương trình đào tạo trực tuyến; triển khai thực hiện đào tạo trực tuyến về kinh tế tập thể; xây dựng, vận hành và duy trì trang thông tin điện tử về đào tạo trực tuyến.

- Bồi dưỡng

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể: Chi phí đi lại từ trụ sở đến cơ sở bồi dưỡng (trừ vé máy bay); kinh phí mua tài liệu của chương trình khóa học; các khoản chi phí tổ chức, quản lý lớp học; thuê hội trường; thù lao giảng viên; tham quan, khảo sát; chi phí ăn, ở theo định mức được áp dụng tương tự như đối với công chức nhà nước.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: Cấp học bổng bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài (bao gồm: toàn bộ kinh phí đi lại, tài liệu, giáo trình, học phí, bảo hiểm, chi phí ăn ở và sinh hoạt theo quy định của chế độ tài chính hiện hành) và tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn trong nước.

- Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể: Hỗ trợ lương cho người lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể.

d) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ

- Đào tạo

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể:

Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí đào tạo khác của ngân sách tỉnh.

Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo; hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng.

+ Đối với công chức, viên chức các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các hiệp hội, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, giảng viên:

Nguồn kinh phí: Ngân sách Trung ương.

Mức hỗ trợ: hỗ trợ 100% kinh phí.

- Bồi dưỡng

+ Đối với thành viên, người lao động tổ chức kinh tế tập thể:

Nguồn kinh phí: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 100% kinh phí.

Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí đi lại, tổ chức lớp học và mua tài liệu học tập; Hỗ trợ 100% chi phí ăn ở đối với các tổ chức kinh tế tập thể nằm trong vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật hiện hành (bao gồm: các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo); đối với các vùng khác: Hỗ trợ 90% đối với các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 80% đối với các tổ chức kinh tế tập thể khác.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 100% kinh phí.

+ Đối với lao động trở về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể: Ngân sách địa phương hỗ trợ hàng tháng ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, tối đa 03 năm/người, tối đa 02 người/tổ chức kinh tế tập thể/năm. Thực hiện theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về kinh tế tập thể

a) Đối tượng hỗ trợ

- Các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trên tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân.

- Cá nhân, tổ chức liên quan đến hình thành, tổ chức, quản lý và hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể.

b) Nội dung hỗ trợ

- Xây dựng, vận hành và duy trì trang tin điện tử (Website) về kinh tế tập thể, trong đó có: Thông tin về thị trường, khoa học công nghệ; trao đổi - tư vấn pháp luật, chính sách; quan hệ thông tin với các nước, các tổ chức quốc tế liên quan; kết nối với các trang tin về đăng ký hợp tác xã, đào tạo trực tuyến, sàn giao dịch điện tử.

- Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về kinh tế tập thể kết nối với hệ thống đăng ký kinh doanh, báo cáo tài chính về báo cáo kiểm toán (nếu có).

c) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ

Nguồn kinh phí: Kinh phí sự nghiệp công nghệ thông tin của ngân sách tỉnh.

Mức hỗ trợ:

Xây dựng website: Tối đa không quá 100 triệu đồng;

Vận hành hệ thống website, cơ sở dữ liệu (thuê tên miền, máy chủ, bảo trì, nâng cấp, quản trị, xây dựng cơ sở dữ liệu...): Tối đa 36 triệu đồng/năm.

4. Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

a) Đối tượng hỗ trợ: Các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động trên tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân.

b) Điều kiện hỗ trợ: Tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, thực hành sản xuất xanh, sản xuất theo các tiêu chuẩn: Viet GAP, Global GAP, Eurofins, Organic, an toàn vệ sinh thực phẩm, OCOP.

c) Nội dung hỗ trợ

- Kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước; chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc.

- Xây dựng một số trung tâm xúc tiến thương mại (bán và giới thiệu sản phẩm); hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể tại các địa phương.

- Xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử cho các tổ chức kinh tế tập thể.

d) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ

- Tham gia hội chợ, triển lãm trong nước:

+ Kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể thực hiện theo Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh.

+ Ngân sách tỉnh, huy động từ các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã, các nguồn hợp pháp khác.

- Tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài; tổ chức diễn đàn kinh tế tập thể; hỗ trợ hợp tác xã trong việc đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng

thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử; xây dựng một số trung tâm xúc tiến thương mại của các tổ chức kinh tế tập thể và kinh phí duy trì, vận hành trung tâm trong 03 năm đầu, các năm tiếp theo do các trung tâm tự chủ.

Ngân sách trung ương hỗ trợ 100% kinh phí, chế độ chi thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm

a) Đối tượng hỗ trợ: Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là hợp tác xã) hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

b) Cơ chế đầu tư

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Hợp tác xã căn cứ nhu cầu cần hỗ trợ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hoặc chế biến sản phẩm có đơn đề nghị gửi Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổng hợp, lấy ý kiến các đơn vị liên quan và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

+ Các đơn vị kinh tế tập thể, hợp tác xã có từ 14 thành viên trở lên, ưu tiên các đơn vị có số thành viên lớn, sản xuất theo cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị; hoạt động trên các địa bàn đặc biệt khó khăn.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên.

+ Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp (bao gồm: cống, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; đường trục chính giao thông nội đồng, đường ranh cản lửa, đường lâm nghiệp).

+ Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản bao gồm: Hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè.

- Nguồn vốn và mức hỗ trợ:

+ Nguồn vốn: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, hợp tác xã và vốn hợp pháp khác.

+ Mức hỗ trợ:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100%; căn cứ mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, vốn đề xuất đối ứng của hợp tác xã, vốn từ các nguồn hợp pháp khác và tính chất của dự án/phương án cụ thể Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ cho dự án/phương án từ nguồn ngân sách tỉnh.

Đối với dự án có tính chất liên vùng, khu vực do các bộ, cơ quan trung ương quản lý: Ngân sách Trung ương đầu tư tối đa 100% tổng mức đầu tư của dự án.

- Phương thức hỗ trợ: UBND tỉnh nhận kinh phí hỗ trợ và giao cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh là đầu mối thực hiện xây dựng, mua sắm, bàn giao cho hợp tác xã; trường hợp hợp tác xã có đủ năng lực, UBND tỉnh xem xét giao cho hợp tác xã thực hiện dự án, mua sắm với tổng mức vốn dưới 03 tỷ đồng.

c) Cơ chế quản lý sau đầu tư:

Hỗ trợ của Nhà nước là tài sản không chia của hợp tác xã. Hợp tác xã tự trang trải chi phí cho vận hành, bảo dưỡng công trình sau khi công trình được đưa vào hoạt động; khi hợp tác xã giải thể thì phần giá trị tài sản được hình thành từ khoản hỗ trợ của Nhà nước được chuyển cho chính quyền địa phương nơi hợp tác xã đã tiến hành đăng ký thành lập quản lý.

6. Các hỗ trợ khác đối với khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã thực hiện theo quy định hiện hành.

IV. KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình

- Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương bố trí vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và kinh phí sự nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện Chương trình.

- Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

- Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế và kinh phí hợp pháp khác.

- Kinh phí huy động, đóng góp từ các tổ chức kinh tế tập thể.

2. Tổ chức thực hiện

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ để thực hiện Chương trình trong kế hoạch trung hạn và kế hoạch hàng năm giai đoạn 2021 - 2025.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh để thực hiện Chương trình.

- Triển khai xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về kinh tế tập thể; nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể.

- Tổng hợp nhu cầu vốn hỗ trợ từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế và đưa vào chương trình vận động, đàm phán tài trợ chung của tỉnh.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Chương trình; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm.

b) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan cân đối, tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn sự nghiệp để thực hiện Chương trình.

- Hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí của Chương trình.

c) Các sở, ngành có chức năng quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công có trách nhiệm

- Tham gia thực hiện một số nội dung hỗ trợ của Chương trình phù hợp lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí của sở, ngành gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính để tổng hợp chung.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chuyên ngành việc thực hiện Chương trình, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Xây dựng kế hoạch và nhu cầu kinh phí gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để thực hiện một số nội dung của Chương trình như: tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã; nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể; bồi dưỡng, đào tạo thành viên, người lao động hợp tác xã; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Xây dựng kế hoạch, nhu cầu kinh phí gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tham gia thực hiện một số nội dung của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổng hợp nhu cầu và xây dựng kế hoạch hỗ trợ theo các nội dung của Chương trình gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp chung.

- Tổng hợp nhu cầu, cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách trung hạn và hàng năm của địa phương.

- Căn cứ điều kiện của địa phương, chủ động xây dựng chương trình hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn quản lý.
- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn.
- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan./.